

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH SƠN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HS-ST
Ngày: 11-6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trương Thị Ngọc .

2/ Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Khánh Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Tùng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM VĂN T**, sinh năm 1990 tại Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nơi cư trú: 33/45/16/5 đường N, phường A, quận T, TP Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Q (Đã chết) và bà Từ Ngọc L, sinh năm 1968; Vợ, con: Không có và có 01 con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 55/2025/TA-LCĐKNCC ngày 24/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Ông Phạm Thành L1, sinh năm 1972 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2/ Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1948 – Đã chết.

3/ Người đại diện cho bị hại Nguyễn Thị Đ:

- Ông Phạm Thành L1, sinh năm 1972 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Ông Phạm Thế H, sinh năm 1974 – Vắng mặt.

- Ông Phạm Thành H1, sinh năm 1976 – Vắng mặt.

- Ông Phạm Thành S, sinh năm 1978 – Vắng mặt.

- Chị Phạm Thị Minh V, sinh năm 1985 – Có mặt.

- Anh Phạm Thanh B, sinh năm 1981 – Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

(Chị V đồng thời là đại diện theo ủy quyền cho ông H, ông H1, ông S, anh B – Theo Giấy ủy quyền lập ngày 31/10/2024).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Phạm Thành L2, sinh năm 1993 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2/ Ông Trương Bảo K, sinh năm 1978 – Đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: 1 đường C, phường P, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 24/10/2024, Phạm Văn T điều khiển xe ô tô, biển số 51K-463.68 (xe thuộc sở hữu của anh Trương Bảo K, sinh năm 1978, trú: 103/3 đường C, phường P, thành phố T, TP Hồ Chí Minh) chở anh K lưu thông trên Quốc lộ B theo hướng P - Đ. Khi đến Km 259 + 700m (thuộc thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận), do thấy đi sai lộ trình, T muốn quay đầu xe về lại hướng P nên T điều khiển xe sang làn đường xe thô sơ cùng chiều và dừng sát vào lề đường để quan sát phía trước. Khi thấy các phương tiện ngược chiều phía trước đi qua thì T bật đèn tín hiệu bên trái và đánh hết lái cho xe quay đầu. Tuy nhiên, do khi chuyển hướng qua đường, T qua bất ngờ với tốc độ nhanh (chỉ khoảng 3-4s) nên cùng lúc khi T điều khiển đầu xe ra giữa đường thì có xe mô tô, biển số 85F1-345.75 (xe thuộc sở hữu của anh Phạm Thành L2, sinh năm 1993, trú: Thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận) do ông Phạm Thành L1 (sinh năm 1972 – cha anh L2, trú cùng thôn) điều khiển, chở phía sau là bà Nguyễn Thị Đ (sinh năm 1948, trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận – là mẹ ruột ông L1), từ phía sau chạy tới bị bất ngờ, không kịp tránh, phanh xe nên phần đầu xe, bánh xe phía trước xe mô tô tông vào bánh xe phía trước bên trái xe ô tô làm xe mô tô cùng ông L1, bà Đ ngã xuống đường. Sau khi xảy ra tai nạn, T xuống xe phối hợp với người dân đưa ông L1, bà Đ đi Bệnh viện đa khoa tỉnh N cấp cứu nhưng do thương tích quá nặng nên vừa đến bệnh viện bà Đ đã chết, còn ông L1 bị thương, xe mô tô và ô tô đều bị hư hỏng.

** Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, lập hồi 18 giờ 15 phút ngày 24/10/2024, thể hiện:*

Hiện trường xảy ra tai nạn tại Km259 + 700m Quốc lộ B, thuộc thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận là đoạn đường hai chiều, thẳng, không có dải phân cách, rào chắn, tường hộ lan, chướng ngại vật và không bị che khuất tầm nhìn; mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, rộng 11m. Trên mặt đường có 03 vạch sơn, trong đó 01 vạch kẻ sơn màu vàng không liên tục phân chia thành 02 phần đường mỗi phần rộng 5,50m; trong mỗi phần đường có 01 vạch kẻ sơn màu trắng liên tục chia thành 02 làn đường cho xe thô sơ và xe cơ giới, làn đường xe thô sơ rộng 2,1m.

Lấy mép đường nhựa bên trái theo hướng Phan R đi Đ làm lề chuẩn, đồng thời là hướng khám nghiệm (hướng P - Đ). Tại hiện trường có các đồ vật, dấu vết để lại được đánh số thứ tự từ vị trí số 01 đến vị trí số 03, gồm:

- Vị trí số 01 là xe mô tô biển số 85F1-345.75 nằm ngả nghiêng bên trái trên mặt đường nhựa. Đầu xe quay về hướng nam, đuôi xe quay về hướng bắc, tâm trục bánh trước xe cách lề chuẩn là 3,30m, tâm trục bánh sau xe cách lề chuẩn là 4,4m.

- Vị trí số 02 là vết cày có chiều dài 14cm, rộng là 6cm, vết cày có chiều hướng Phan R đi Đ, tâm vết cày vào lề chuẩn là 4,8m.

- Vị trí số 03 là xe ô tô biển số 51K-463.68 nằm trên mặt đường nhựa. Đầu xe quay về hướng N. Đuôi xe quay về hướng Bắc. T1 trục bánh trước bên trái xe ô tô cách lề chuẩn là 4,1m, cách trục bánh trước xe mô tô là 01m, cách trục bánh sau xe mô tô là 56cm. T1 trục bánh sau bên trái xe ô tô cách lề chuẩn là 5,9m. T1 trục bánh trước bên phải xe ô tô cách lề chuẩn là 4,7m.

** Tại Kết luận giám định tử thi số 116/KLGĐTT-TTGDYK-PY ngày 28/11/2024 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N kết luận:*

Bà Nguyễn Thị Đ tổn thương phần mềm vùng trán và chân trái, gãy xương sườn II, III, IV bên trái.

Nguyên nhân chết: Do gia đình không cho mô tử thi với kết quả khám bên ngoài không đủ yếu tố kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân.

** Tại Kết luận giám định số 50/KLTTCT- TTGDYK-PY ngày 26/02/2025 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N kết luận:*

Tỷ lệ phần trăm thương tật đối với từng vết thương gây nên tại thời điểm giám định của ông Phạm Thành L1 là:

- Vết mổ dọc cột sống thắt lưng D10-L4, L5 sẹo liền tốt kích thước (13x0.3)cm (02%).

- Gãy thân đốt sống L1, L2 và mẫu khớp ra sau có mảnh rời vào ống sống (26%).

- Tổn thương không hoàn toàn đuôi ngựa gây liệt $\frac{1}{2}$ người dưới (61%).

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 72%.

- Xe mô tô biển số 85F1-345.75 hư hỏng, sửa chữa hết 7.535.000 đồng.

- Xe ô tô, biển số 51K-463.68 hư hỏng, sửa chữa hết 28.751.952 đồng.

Về thu giữ, tạm giữ đồ vật; xử lý vật chứng:

- Tạm giữ, sau đó trả lại các tài sản cho chủ sở hữu gồm:

+ Ông Trương Bảo K: 01 xe ô tô, biển số 51K-463.68; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, biển số 51K-463.68; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô, biển số 51K-463.68; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô, biển số 51K-463.68; 01 thẻ nhớ màu đen, dung lượng 32GB có tên “VIETMAP” chứa Video ghi lại hành trình xe ô tô, biển số 51K-463.68 trước và trong khi xảy ra tai nạn với xe mô tô, biển số 85F1-345.75;

+ Ông Phạm Thành L1 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 1846614 ngày 12/6/2003;

+ Phạm Văn T 01 Giấy phép lái xe hạng C số 79146876969 ngày 11/7/2024;

+ Anh Phạm Thành L2 01 xe mô tô, biển số 85F1-345.75; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số 85F1-345.75.

Các chủ sở hữu đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

- Thu giữ: 01 đoạn video được trích xuất từ camera hành trình lắp đặt trên xe ô tô, biển số 51K-463.68, ghi lại hành trình xe ô tô, biển số 51K-463.68 trước và trong khi xảy ra tai nạn với xe mô tô, biển số 85F1-345.75. Đoạn video được trích xuất lưu vào đĩa, niêm phong và được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Phạm Thị Minh V và ông Phạm Thành L1 (đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Thị Đ) yêu cầu T bồi thường 60.000.000 đồng, bị hại Phạm Thành L1 yêu cầu T bồi thường 100.000.000 đồng, người có quyền lợi liên quan là anh Phạm Thành L2 yêu cầu T bồi thường 7.535.000 đồng. T đồng ý tất cả yêu cầu bồi thường, hiện tại T đã tạm nộp 2.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Trương Bảo K không tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường.

Cáo trạng số 15/CT-VKS-HS ngày 21-4-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên sau khi phân tích hành vi, nhân thân, mức độ phạm tội của bị cáo, giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 260, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù giam.

Về biện pháp tư pháp: Không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện cho bị hại Nguyễn Thị Đ yêu cầu T bồi thường 60.000.000 đồng, bị hại Phạm Thành L1 yêu cầu T bồi thường 100.000.000 đồng, người có quyền lợi liên quan Phạm Thành L2 yêu cầu T bồi thường 7.535.000 đồng. T đồng ý tất cả yêu cầu bồi thường, T đã tạm nộp 2.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận những sự thỏa thuận này và tuyên tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

Sau khi nghe luận tội, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời xin Hội đồng xét xử sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xử lý về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Trương Bảo K được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, **Hội đồng xét xử sơ thẩm đủ cơ sở kết luận:** Phạm Văn T có Giấy phép lái xe hạng C, đủ điều kiện điều khiển xe ô tô biển số 51K-463.68. Vào khoảng 17 giờ ngày 24/10/2024, khi đang lưu thông trên Quốc lộ B, theo hướng P - Đ, T điều khiển xe ô tô bất ngờ chuyển hướng quay đầu xe trong điều kiện không bảo đảm an toàn khi đang có xe mô tô, biển số 85F1-345.75, do ông Phạm Thành L1 điều khiển chở bà Nguyễn Thị Đ từ phía sau chạy tới ở khoảng cách gần, ông L1 bị bất ngờ, không kịp xử lý, dẫn đến tai nạn giao thông xảy ra làm bà Đ chết, ông L1 bị thương tích 72%, xe mô tô bị hư hỏng, thiệt hại 7.535.000 đồng, xe ô tô hư hỏng, thiệt hại 28.751.952 đồng.

Bị cáo đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuy hành vi được thực hiện với lỗi vô ý nhưng đã xâm hại đến an toàn giao thông, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là tài xế có Giấy phép lái xe theo quy định nhưng không tuân thủ nguyên tắc an toàn khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ, chuyển hướng qua đường nhưng chủ quan, thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn, hậu quả khiến cho xe mô tô của ông L1 đi từ phía sau tới không kịp xử lý nên đã tông vào xe ô tô do bị cáo điều khiển khi quay đầu, chuyển hướng sang đường. Lỗi chính dẫn đến vụ tai nạn là do bị cáo gây ra. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ, khoản 7 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019, khoản 3 Điều 4, khoản 2 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G, gây ra hậu quả 01 người chết, 01 người bị thương tích 72%, đủ yếu tố cấu thành tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

...

Cáo trạng số: 15/CT-VKS-HS ngày 21-4-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, được bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:

Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn giao thông, đồng thời xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng người khác. Để bảo vệ trật tự xã hội, có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm thì việc truy tố, xét xử, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết. Xét hành vi bị cáo tuy thực hiện với lỗi vô ý nhưng thể hiện sự chủ quan, khiến cho hậu quả để lại vô cùng lớn, gây mất mát, tổn thương cho gia đình bị hại đã chết và ảnh hưởng, di chứng lớn đến sức khỏe của bị hại còn sống. Do đó, phải áp dụng hình phạt chính là tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, tạo điều kiện cho bị cáo nhận thức nghiêm túc được hành vi của mình và nâng cao ý thức răn đe trong cộng đồng.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, thành khẩn, ăn năn về hành vi, sau khi xảy ra sự việc đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại (tuy nhiên chỉ ở mức độ còn hạn chế).

[6] Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy: Căn cứ mức độ, hành vi phạm tội, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sau khi chấp hành án còn cơ hội tiếp tục hành nghề, kiếm sống, việc áp dụng hình phạt chính là tù có thời hạn đối với bị cáo đã đủ sức răn đe, nghiêm khắc nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung, phần nào thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Tạm giữ, sau đó trả lại các tài sản cho chủ sở hữu gồm:

+ Ông Trương Bảo K: 01 xe ô tô, biển số 51K-463.68; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, biển số 51K-463.68; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô, biển số 51K-463.68; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô, biển số 51K-463.68; 01 thẻ nhớ màu đen, dung lượng 32GB có tên “VIETMAP” chứa video ghi lại hành trình xe ô tô, biển số 51K-463.68 trước và trong khi xảy ra tai nạn với xe mô tô, biển số 85F1-345.75;

+ Ông Phạm Thành L1 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 1846614 ngày 12/6/2003;

+ Phạm Văn T 01 Giấy phép lái xe hạng C số 79146876969 ngày 11/7/2024;

+ Anh Phạm Thành L2 01 xe mô tô, biển số 85F1-345.75; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số 85F1-345.75.

Các chủ sở hữu đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét đến.

- Thu giữ: 01 đoạn video được trích xuất từ camera hành trình lắp đặt trên xe ô tô, biển số 51K-463.68, ghi lại hành trình xe ô tô, biển số 51K-463.68 trước và trong khi xảy ra tai nạn với xe mô tô, biển số 85F1-345.75. Đoạn video được trích xuất lưu vào đĩa, niêm phong và được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Phạm Thị Minh V và ông Phạm Thành L1 (đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Thị Đ), bị hại Phạm Thành L1, người có quyền lợi liên quan là anh Phạm Thành L2 tự nguyện thỏa thuận vấn đề bồi thường với bị cáo. Xét sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận này. Do đó, buộc bị cáo phải có trách nhiệm: bồi thường cho bà Nguyễn Thị Đ (do ông Phạm Thành L1, ông Phạm Thế H, ông Phạm Thành H1, ông Phạm Thành S, chị Phạm Thị Minh V, anh Phạm Thanh B là đại diện hợp pháp) 60.000.000 đồng, bồi thường cho ông Phạm Thành L1 100.000.000 đồng, bồi thường cho anh Phạm Thành L2 7.535.000 đồng. Hiện bị cáo đã tạm nộp 2.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn để bồi thường, khắc phục hậu quả. Do đó, tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo cho việc thi hành án.

Quá trình giải quyết, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Trương Bảo K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 28.751.952 đồng nhưng tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ông không yêu cầu nữa. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét.

[9] Về án phí:

Bị cáo có tội nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và còn phải chịu 8.376.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm phần bồi thường thiệt hại.

[10] Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt chính:

* Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 260, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn T** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T **18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn chấp

hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 8, 13, 357, 357, 468, 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự:

2.1/ Về nghĩa vụ bồi thường của bị cáo cụ thể như sau:

- Buộc bị cáo bồi thường cho bà Nguyễn Thị Đ (do ông Phạm Thành L1, ông Phạm Thế H, ông Phạm Thành H1, ông Phạm Thành S, chị Phạm Thị Minh V, anh Phạm Thanh B là đại diện hợp pháp) số tiền **60.000.000 đồng** (Sáu mươi triệu đồng).

- Buộc bị cáo bồi thường cho ông Phạm Thành L1 số tiền **100.000.000 đồng** (Một trăm triệu đồng).

- Buộc bị cáo bồi thường cho anh Phạm Thành L2 số tiền **7.535.000 đồng** (Bảy triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

2.2/ Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) bị cáo đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, theo Biên lai thu tiền số **0000891** ngày 11/6/2025 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và **8.376.750 đồng** (Tám triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại quyền kháng cáo bản án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11-6-2025).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- CQCSĐT CA tỉnh Ninh Thuận;
- PV06 Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, Ấn văn hình sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Thùy Dung